

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS - ST

Ngày: 23/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Văn Khánh**

2. **Bà Lê Ngọc Lan.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXX ngày 08/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Lâm Mạnh V, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; HKTT: tổ X, khu phố Y, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: khu phố Y, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn C, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1959 (đã chết); Vợ: Lâm Ngọc Tường A, sinh năm 1992; có 01 con chung sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự : Không có.

Bắt tạm giam: 21/02/2019.

2. Phạm Quốc D (C), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; HKTT: Số X, đường Huỳnh Văn N, khu phố Y, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: khu phố Y, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K, (đã chết) và bà: Cao Thị Ngọc H, sinh năm: 1973; Tiền án, tiền sự : Không có.

Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1991 (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1991.

Cùng trú: Số X, đường T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2018, Trần Minh T và Trần Ngọc T là anh em ruột điện thoại rủ Trần Thế D, sinh năm 1993, ngụ tại tổ X, khu phố B, phường B, thành phố L; Nguyễn Trương Quốc T, sinh năm 1997, ngụ tại khu phố Y, phường X, thành phố L và Lâm Mạnh V đến nhà anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1982, ngụ tại khu phố S, phường B, thành phố L là chú ruột của hai anh em T để ăn và uống rượu bia. Trong lúc ngồi ăn uống thì anh em T có nói con của V đang ăn bánh là “ăn như ăn cứt chó” nên V ầm ức nhưng không nói gì. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì D, T xin về trước, thấy vậy V cũng ra về.

Sau khi về đến nhà, nhớ lại việc hai anh em T trêu chọc con mình nên V chạy xe ra chợ mua 02 con dao, loại dao rựa cán gỗ dài khoảng 60 cm đến 80 cm. V gọi điện thoại cho D và nói với D là đi giúp V đánh anh em T; đồng thời gọi cho T đi vào chỗ anh em T nhưng không nói mục đích rủ T đi cùng. V để 02 con rựa lên yên xe gắn máy biển số 60B2-30703, chạy xe qua nhà chờ D đi vào cây xăng S thuộc phường B, thành phố L. Khi đến cây xăng S thì T đã có mặt, thấy V chở bạn đi cùng nên T chạy xe máy theo vào nhà anh C.

Đến nơi, V xuống xe lấy 02 con dao giấu ở yên xe, V cầm 01 con dao và đưa cho D 01 con dao xông vào nhà anh C nơi hai anh em T đang ngồi chơi. Thấy vậy, T không dám vào và chỉ đứng ở ngoài cổng, V vào trước, D đi phía sau, khi V vào nhà thì thấy hai anh em T đang ngồi chơi nên dùng dao chém Trần Minh T 01 nhát vào vùng hông lưng trái dưới mào chậu và chém vào người Trần Ngọc T 01 nhát trúng ở cổ tay phải dài. Khi chém hai anh em T xong thì V bị ngã xuống đất, D đỡ V dậy và dùng dao hăm dọa mọi người xung quanh rồi cùng nhau chạy ra xe máy tẩu thoát. T thấy vậy dùng xe máy của mình chạy thẳng về nhà. Sau khi lên xe bỏ chạy, V và D đến cầu S thuộc phường B, thành phố L ném hai con dao sử dụng để gây án xuống suối. Sau khi gây án, V bỏ trốn, đến ngày 28/11/2019, V đến Công an thành phố L đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 1039/TgT/2018 ngày 19/12/2018, Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Trần Ngọc T: Căn cứ vào Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng bộ y tế.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dây thần kinh trụ bên phải đoạn cổ tay (Áp dụng chương 2, điều VII, mục 3.18). Tỷ lệ: 21%.

- Chấn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải đã kết hợp xương (áp dụng Chương 8, điều II, mục 10.1). Tỷ lệ: 10%.

- Vết thương cổ tay gân đứt gân duỗi cổ tay trụ, gấp gân cổ tay trụ đã phẫu thuật khâu nối gân, hiện để lại hạn chế gấp duỗi cổ tay phải mức độ nặng (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 5.2). Tỷ lệ: 6%.

- Tổn thương do đứt động mạch trụ phải đã phẫu thuật khâu nối hiện để lại hẹp động mạch trụ phải đoạn vết thương (Áp dụng Chương 3, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ: 6%.

- Tổn thương do mẻ xương quay phải 1/3 dưới (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.4). Tỷ lệ: 1%.

- Tổn thương do đứt gân dạng duỗi dài ngắn ngón 1, gân duỗi các ngón, gân duỗi riêng ngón 2, 5, gấp gân sâu ngón tay 3, 4, 5, gân gấp nông ngón 5, đã phẫu thuật khâu nối hiện để lại hạn chế vận động các ngón tay, bàn tay phải mức độ nhẹ (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 1%.

- Vết thương kích thước 10x0,3cm trên nền vết mổ liền sẹo căng tay phải kích thước 20x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

3 Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản kết luận giám định số 1038/TgT/2018 ngày 19/12/2018, Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của Trần Minh T: Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng bộ y tế.

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Cho vết thương thành sẹo vùng cánh chậu trái kích thước 14x3cm (Áp dụng chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 05%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm).

2. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 con dao V và D sử dụng để gây án, hiện không thu giữ được.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Daehan V sử dụng để phạm tội, qua xác minh đã xác định được đây là xe do chị Lâm Thị Khánh D, sinh năm 1989, ngụ tại khu phố 1, phường P, thành phố L sở hữu. Khi cho V mượn xe, chị D không biết V sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả cho chủ sở hữu.

Về dân sự: V và D cùng gia đình đã bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Ngọc T và Trần Minh T số tiền 70.000.000 đồng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 18/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo **Lâm Mạnh V, Phạm Quốc D (C)** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Mạnh V** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2019.

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc D (C)** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Anh Trần Minh T và Trần Ngọc T đã nhận bồi thường xong và không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu. Cụ thể, vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2018, Trần Minh T và Trần Ngọc T điện thoại rủ Trần Thế D, T, V đến nhà anh Nguyễn Ngọc C, để ăn và uống rượu bia. Trong lúc ngồi ăn uống, anh em T có nói “sốc” con của V làm V ầm ức nhưng không nói gì và ra về lúc 15 giờ 30 phút. Sau khi về đến nhà, nhớ lại việc hai anh em T đã nói về con mình nên V chạy xe ra chợ mua 02 con dao rựa cán gỗ dài khoảng 60 cm đến 80 cm và gọi điện thoại cho D đi giúp V đánh anh em T; đồng thời gọi cho T nhưng không nói mục đích. Khi đến nơi, T có can ngăn và không tham gia, V cùng D cầm dao vào nhà. V dùng dao chém Trần Ngọc T gây thương tích 40% (tạm thời) và chém Trần Minh T gây thương tích 5% (tạm thời), D đi cùng giúp sức nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo Lâm Mạnh V và Phạm Quốc D theo khoản 3, Điều 134 - Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo Lâm Mạnh V: mâu thuẫn giữa các bên chỉ là lời nói chọc ghẹo trong lúc say và cũng không đến mức dẫn đến đánh nhau nhưng bị cáo không giải quyết dứt điểm lại đi mua rựa, rủ D và T đi kiếm anh em T xử lý. V là người chuẩn bị hung khí, rủ người khác cùng tham gia và là người trực tiếp dùng rựa chém Ngọc T với tỉ lệ thương tật 40%, và Minh T với tỷ lệ 5%, thể hiện sự côn đồ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 - BLHS. Bị cáo xác định Ngọc T là người chọc và

nói nhưng vẫn chém luôn Minh T trong khi các bên là bạn bè với nhau nên cần phải có một mức án nghiêm để bị cáo tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân.

Đối với bị cáo D: bị cáo không quen biết cũng như không có mâu thuẫn gì với Ngọc T và Minh T nhưng khi được V rủ, D đã ngay lập tức đồng ý mà không hỏi lý do và tham gia một cách tích cực. Bản thân D khai nhận đã được rèn luyện trong môi trường quân đội 18 tháng nhưng khi được V - khi đó đã say rượu - rủ đi đánh người, D không những không khuyên can lại đồng ý đi theo hỗ trợ khi V thực hành hành vi chém anh Minh T và Ngọc T, thể hiện sự hung hăng, côn đồ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 - BLHS. Sau khi hành vi vi phạm bị phát hiện, Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh đã vận động D đầu thú để hưởng sự khoan hồng nhưng D không chấp hành mà bỏ trốn nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo, bị cáo V sau khi gây án đã đầu thú, bị cáo D là người giúp sức nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 - Bộ luật hình sự xử dưới khung cho các bị cáo.

[2] Về phần bồi thường dân sự: Anh Ngọc T và Minh T đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Trương Quốc T: Khi V gọi T đến nhà anh C, V không nói lý do và T không biết mục đích làm gì. Đến công, khi thấy V và D cầm dao thì T là người can và không tham gia nên hành vi của T không cấu thành tội phạm.

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[4] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về việc không áp dụng tình tiết “*có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 - BLHS đối với các bị cáo là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lâm Mạnh V, Phạm Quốc D (C)** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Căn cứ vào điểm a, i, khoản 1, điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Mạnh V 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

3. Căn cứ vào điểm a, i, khoản 1, điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quốc D (C) 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Trại tạm giam Công an TP. Long Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến